

Bản án số: 27/2020/HS-ST  
Ngày: 16-12-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H - TỈNH K. T**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quách Văn N

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị L và Ông Hoàng Văn H.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị D - Thư ký tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Cẩm Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 16/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo: **Phạm Văn S**; Sinh ngày: 18/12/1994 tại tỉnh Q. B.

Nơi cư trú: Thôn 8 (Kon Brông), xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn Ng (Đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ tên: Hà Thị Th; sinh năm: 1995; có một con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Phạm Thế Đ; sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn Kon GuI, xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T. (Có mặt).

**- Người làm chứng:**

+ Anh A Ly B; sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn Kon GuI, xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T. (Có mặt).

+ Anh A Đ: sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn Kon GuI, xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T. (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/8/2020 Phạm Văn S cùng với A Ly B đi uống rượu mừng nhà mới tại nhà ông A Ch (*trú tại thôn Kon Gu I, xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T*) khi ra về thì gặp ông A Ch đang nói chuyện với Phạm Thế Đ tại cổng nhà

ông A Ch. A Ly B rủ Phạm Thế Đ vào nhà ông A Ch để uống rượu nhưng Đ từ chối. Sau đó A Ly B và Phạm Văn S đến nhà A Đ uống nước. Trong khi trò chuyện tại nhà A Đ thì A Ly B có nói về việc gặp Phạm thế Đ tại nhà A Ch thì A Đ mới hỏi “Đ nào?” thì A Ly B trả lời là “Đ nhà gần lò than” A Đ nói “Thằng đó bữa trước cắt trộm 03 (ba) cây Kơ nia trên rẫy mỳ nhà anh”. Sau khi A Đ nói vậy thì Phạm Văn S nói “đi qua nhà A Ch gặp nó nói chuyện cho rõ ràng” nhưng A Ly B nói “Qua đó ồn ào nhà người ta đang mừng nhà mới, đi xuống cầu đứng chờ, đằng nào ông ấy cũng đi về ngang qua thì gọi lại nói chuyện. Đến gần 21 giờ cùng ngày, Phạm Văn S điều khiển xe mô tô chở theo A Ly B đi đến cầu tại thôn Kon Gu I, xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T, còn A Đ tự đi xe đến sau. Trong khi A Ly B, Phạm Văn S, A Đ chờ ở cầu thì A Ly B điều khiển xe mô tô đi mua thuốc lá, khi A Ly B vừa đi được một đoạn thì gặp Phạm Thế Đ điều khiển xe mô tô biển số 82B1-322.27 đi theo hướng thôn Kon Gu I đi thôn K. G II thì A Ly B quay xe lại đuổi theo đồng thời gọi Phạm Thế Đ dừng lại để nói chuyện nhưng Đ không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe đi. A Ly B đuổi theo và chặn xe của Phạm Thế Đ lại, trong lúc A Ly B và Phạm Thế Đ đứng trên đường thì A Đ điều khiển xe mô tô chở theo Phạm Văn S đi đến, Sơn xuống xe và hỏi Đ “sao mày cắt cây trên rẫy người ta mà không nói tiếng nào”, Đ trả lời “Cây nào, rẫy nào, tao không biết” sau đó Phạm Văn S dùng tay phải đánh vào vùng mặt của Đ khiến Đ cùng xe mô tô ngã xuống đường, lúc này Đ đang cầm chiếc điện thoại di động SamSung Galaxy A51 thì bị Phạm Văn S tiếp tục đâm vào vùng mặt của Phạm Thế Đ. Phạm Thế Đ bỏ chạy, làm rơi chiếc điện thoại di động trên đường. Lúc này A Ly B điều khiển xe đi về trước, còn A Đ chờ Phạm Văn S, khi chuẩn bị đi về A Đ nhìn thấy chiếc điện thoại di động SamSung Galaxy A51 của Đàn làm rơi trên đường cách xe mô tô của Phạm Thế Đ khoảng 10m nên nói với Phạm Văn S là “Điện thoại của Đ kia”, lúc này Sơn ngồi phía sau xe mô tô rồi cúi xuống dùng tay trái nhặt chiếc điện thoại di động SamSung Galaxy A51 rồi ném mạnh về phía xe mô tô của Đ có nghe tiếng “Bộp” sau đó A Đ điều khiển xe chở Phạm Văn S đi về. Khi Công an xã Ng. W đến hiện trường nơi xảy ra sự việc Phạm Thế Đ trình bày việc bị mất số tiền khoảng 2.600.000 (Hai triệu sáu trăm ngàn đồng) để trong cốp xe mô tô biển số 82B1-322.27. Sau đó Đàn được mời về Công an xã Ng. W làm việc. Ngày 15/8/2020 Phạm Thế Đ đến Trạm y tế xã Ng. W và Trung Tâm y tế huyện Đ. H khám vết thương thì được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh K. T khám, điều trị.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 78/KL-ĐGTS ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ. H kết luận (*Chất lượng còn lại của tài sản là 80% so với giá trị tài sản tại thời điểm khảo sát*): “01 (một) Điện thoại Samsung Galaxy A51, màu đen; giá trị thiệt hại tài sản là 5.432.000 đồng. Bằng chữ: Năm triệu, bốn trăm ba mươi hai ngàn đồng chẵn. Tổng giá trị thiệt hại của tài sản: 5.432.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm ba mươi hai ngàn đồng chẵn*).”. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá tài sản này.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSDH ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Đ. H đã truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử. Tuyên xử bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Sơn mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại về số tiền bị cáo Phạm Văn S phải bồi thường cho người bị hại anh Phạm Thế Đ là 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*), được trừ 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. H. Còn lại bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Về án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa không có tranh luận đối đáp gì. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết sai rồi, bị cáo xin lỗi người bị hại, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại có tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*) rồi nên bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ. H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Xuất phát từ việc bị cáo Phạm Văn S cùng A Ly B, A Đ nói chuyện với nhau tại nhà A Đ về việc trước đây Phạm Thế Đ có hành vi cưa (*cắt*) trộm 03 (*ba*) cây Kơ nia trên rẫy của A Đ nên S cùng A Ly B và A Đ tìm gặp Phạm Thế Đ để nói chuyện. Khi gặp Phạm Thế Đ thì Phạm Văn S có hỏi “*sao mà cắt cây trên rẫy người ta mà không nói tiếng nào*”, Đ trả lời “*Cây nào, rẫy nào, tao không biết*”. Nghĩ rằng Đ đã cưa trộm cây của A Đ mà còn tỏ thái độ với mình nên Phạm Văn S đã dùng tay tát và đánh vào mặt Phạm Thế Đ và ném chiếc điện thoại di động

SamSung Galaxy A51 màu đen của Phạm Thế Đ xuống đường nhựa dẫn đến chiếc điện thoại bị hư hỏng. Chiếc điện thoại di động của Phạm Thế Đ bị Phạm Văn S làm hư có giá trị là **5.432.000 đồng** (*Năm triệu bốn trăm ba mươi hai ngàn đồng*). Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Sơn có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu của công dân về mặt tài sản, gây dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

*[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

*Về nhân thân:* Nhận thấy, trước khi phạm tội, bị cáo Phạm Văn S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* bị cáo Phạm Văn S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo nộp tiền khắc phục hậu quả số tiền 1.000.000 đ (*Một triệu đồng*), hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần cho bị cáo được hưởng. HĐXX xét thấy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo mức án cải tạo không giam giữ cũng để răn đe đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

*[5] Về vật chứng:*

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A 51 màu đen, bị cong vênh, màn hình bị rạn nứt, phần vỏ bị vỡ (*không kiểm tra chi tiết bên trong*). Đây là vật chứng của vụ án thuộc quyền sở hữu của anh Phạm Thế Đ nên cần trả lại cho anh Phạm Thế Đ.

*[6] Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm dân sự cụ thể: bị cáo Phạm Văn S phải bồi thường cho người bị hại anh Phạm Thế Đ là 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*), được

trừ 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. H theo biên lai thu tiền số AA/2010/0004421 ngày 25/11/2020. Còn lại bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Xét thấy, thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận này giữ bị cáo và bị hại.

*[7] Các vấn đề khác:*

Đối với A Ly B quá trình điều tra xác định A Ly B không bàn bạc, xúi giục Phạm Văn S thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho Phạm Thế Đ, khi xảy ra sự việc A Ly B ngồi trên yên xe mô tô chứng kiến sự việc, sau khi Phạm Thế Đ bỏ chạy A Ly B điều khiển xe mô tô đi về trước. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với A Ly B là đúng theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với A Đ quá trình điều tra xác định A Đ không bàn bạc, xúi giục Phạm Văn S thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho Phạm Thế Đ, khi xảy ra sự việc A Đ ngồi trên yên xe mô tô chứng kiến sự việc, sau khi Phạm Thế Đ bỏ chạy A Đ nhìn thấy chiếc điện thoại di động SamSung Galaxy A51 màu đen của Phạm Thế Đ làm rơi, A Đ có nói với bị can Phạm Văn S là “*Điện thoại của Đ kìa*”. Sau đó Phạm Văn S nhặt chiếc điện thoại lên và ném về phía xe mô tô khiến chiếc điện thoại bị hư hỏng. Với những tài liệu, chứng cứ thu thập được không đủ cơ sở xác định vai trò đồng phạm của A Đ trong vụ án trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H không xem xét trách nhiệm hình sự đối với A Đ là đúng theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo: Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, kết quả khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng, những người có liên quan xác định Phạm Văn S đã có hành vi dùng chân, tay đánh gây thương tích đối với Phạm Thế Đ vào tối ngày 14/8/2020 tại thôn Kon Gu I, xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Tại bản kết luận giám định số 153/TgT-TTPY ngày 02/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh K. T kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của Phạm Thế Đ là 00% (*Không không phần trăm*). Hành vi của Phạm Văn S đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Tuy nhiên hành vi trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự; Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 và điểm e, khoản 3, Điều 5, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình, Công an huyện Đ. H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác đối với Phạm Văn S với số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) là đúng theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với việc anh Phạm Thế Đ tố giác bị mất số tiền khoảng 2.600.000đ (*Hai triệu sáu trăm ngàn đồng*) để trong cốp xe mô tô biển số 82B1-322.27 sau khi Đoàn bỏ chạy đi báo sự việc cho Công an xã Ng. W. Quá trình điều tra xác định chưa

đủ cơ sở để chứng minh Phạm Văn S, A Ly B và A Đ lấy số tiền trên. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ đề xuất xử lý sau.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Phạm Văn S** phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178, các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Xử phạt:** Bị cáo Phạm Văn S: 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu thập cho bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Phạm Văn S có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ng. W trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 357; 468; 584; 585; 589 Bộ luật dân sự. Bị cáo Phạm Văn S phải bồi thường cho anh Phạm Thế Đ số tiền số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng), được trừ 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. H theo biên lai thu tiền số AA/2010/0004421 ngày 25/11/2020. Còn lại bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại cho anh Phạm Thế Đ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A 51 màu đen, bị cong vênh, màn hình bị rạn nứt, phần vỏ bị vỡ (không kiểm tra chi tiết bên trong).

(Vật chứng có đặc điểm, hình dạng, kích thước như trong Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 25 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H được ban hành kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số:21/QĐ-VKS ngày 25/11/2020 của VKSND huyện Đ. H).

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn S phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

**3. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14/12/2020) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP Đ. N;
- TAND tỉnh K. T;
- VKSND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Quách Văn N**